

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 09 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số: Nghiên cứu bảo tồn, khai thác và phát triển giống chè Trung du xanh (*Camellia sinensis* var. *macrophylla*) tại Thái Nguyên và một số tỉnh phía Bắc.
Mã số NVQG-2020/ĐT.14

Thuộc:

- Chương trình (tên, mã số chương trình): Bảo tồn và sử dụng bền vững nguồn gen đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

Mục tiêu chung: Bảo tồn, khai thác và phát triển được giống chè Trung du xanh làm cơ sở để chọn tạo giống, sản xuất nguyên liệu chế biến chè xanh đặc sản phục vụ nội tiêu và xuất khẩu.

Mục tiêu cụ thể:

- Xây dựng được bộ dữ liệu về đặc điểm nông sinh học, đa dạng di truyền và giá trị nguồn gen chè Trung du xanh tại 03 tỉnh Thái Nguyên, Phú Thọ, Tuyên Quang;

- Hoàn thiện được các quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng mới, thâm canh chè Trung du xanh, chế biến chè xanh đặc sản đối với giống chè Trung du xanh;

- Xây dựng được các mô hình vườn cây đầu dòng, trồng mới, thâm canh chè Trung du xanh.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Lê Sỹ Lợi

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Nông lâm nghiệp miền núi (ADC)

5. Tổng kinh phí thực hiện: 4.100,0 triệu đồng.

Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH: 4.100,0 triệu đồng.

Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng: 48 tháng

Bắt đầu: Tháng 09/2020

Kết thúc: Tháng 08/2024

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền: Quyết định số 1931/QĐ-BKHCHN ngày 15/08/2024 Điều chỉnh thời gian thực hiện nhiệm vụ thêm 12 tháng.

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Lê Sỹ Lợi	Tiến sĩ	Trung tâm NCPT nông lâm nghiệp miền núi
2	Nguyễn Văn Bình	Thạc sĩ	Trung tâm NCPT nông lâm nghiệp miền núi
3	Nguyễn Thị Lân	Phó giáo sư, tiến sĩ	Trung tâm NCPT nông lâm nghiệp miền núi
4	Trần Ngọc Ngoạn	Giáo sư, tiến sĩ	Đã mất
5	Phạm Quốc Toán	Thạc sĩ	Trung tâm NCPT nông lâm nghiệp miền núi
6	Phạm Thị Thu Huyền	Tiến sĩ	Trung tâm NCPT nông lâm nghiệp miền núi
7	Nguyễn Thị Mai Thảo	Thạc sĩ	Trung tâm NCPT nông lâm nghiệp miền núi
8	Hà Thị Hòa	Tiến sĩ	Trung tâm NCPT nông lâm nghiệp miền núi
9	Nguyễn Thị Thuận	Thạc sĩ	Viện KHKT Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc (NOMAFSI)
10	Phạm Ngọc Khánh	Thạc sĩ	Viện NOMAFSI
11	Nguyễn Xuân Cường	Tiến sĩ	Viện NOMAFSI
12	Vũ Đàm Hùng	Thạc sĩ	Trung tâm NCPT nông lâm nghiệp miền núi

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
A	Dạng I									
1	Cây đầu dòng giống chè Trung du xanh		x			x			x	
2	Vườn cây đầu dòng giống chè Trung du xanh		x			x			x	
3	Mô hình trồng mới giống chè Trung du xanh mới được tuyển chọn		x			x			x	
4	Mô hình thâm canh chè giống Trung du xanh		x			x			x	
B	Dạng II									

1	Bộ dữ liệu về đặc điểm nông sinh học của nguồn gen chè Trung du xanh		x			x			x	
2	Quy trình kỹ thuật nhân giống chè giống Trung du xanh bằng phương pháp giâm cành		x			x			x	
3	Quy trình kỹ thuật trồng mới giống chè Trung du xanh		x			x			x	
4	Quy trình kỹ thuật thâm canh chè Trung du xanh		x			x			x	
5	Quy trình kỹ thuật chế biến chè xanh đặc sản - giống chè Trung du xanh		x			x			x	
6	Bộ tiêu chuẩn cơ sở cây đầu dòng - Giống chè Trung du xanh		x			x			x	
7	Bộ tiêu chuẩn cơ sở cây chè giống nhân vô tính bằng phương pháp giâm cành – Giống chè Trung du xanh		x			x			x	
8	Bộ tiêu chuẩn cơ sở chè xanh đặc sản – giống chè Trung du xanh		x			x			x	
C	Dạng III									
1	Bài báo khoa học		x			x			x	
D	Sản phẩm đào tạo									
1	Thạc sĩ Khoa học cây trồng		x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Quy trình kỹ thuật chế biến chè xanh đặc sản giống chè Trung du xanh	Tháng 2/2026	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên và TT nghiên cứu và Phát triển chè, viện NOMAFSI	
2	Tiêu chuẩn tuyển chọn cây đầu dòng giống chè Trung du xanh	Tháng 2/2026		
3	Bộ tiêu chuẩn cơ sở cây đầu dòng - Giống chè Trung du xanh	Tháng 2/2026		
4	Bộ tiêu chuẩn cơ sở cây chè giống nhân vô tính bằng phương pháp giâm cành – Giống chè Trung du xanh			
5	Bộ tiêu chuẩn cơ sở chè xanh đặc sản – giống chè Trung du xanh	Tháng 2/2026		

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1	Quy trình kỹ thuật trồng mới giống chè Trung du xanh	Tháng 10/2023 – 7/2025	- Xã Phúc Xuân, TP Thái Nguyên (nay là xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên). - TT Nghiên cứu và Phát triển chè, viện NOMAFSI	
2	Quy trình kỹ thuật thâm canh chè Trung du xanh	2/2024 – 7/2025	- Thị trấn Sông cầu, huyện Đồng Hỷ (nay là xã Đồng Hỷ) và xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên (nay là xã Tân Cương), tỉnh Thái Nguyên - Xã Hanh Cù, huyện Thanh Ba (nay là xã Thanh Ba), tỉnh Phú Thọ	

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Đã xây dựng được Bộ dữ liệu về đặc điểm nông sinh học của nguồn gen chè Trung du xanh gồm các nhóm chỉ tiêu: chỉ tiêu hình thái; quy luật sinh trưởng và mức độ nhiễm sâu bệnh hại; biến động về yếu tố cấu thành năng suất và năng suất; Biến động về chất lượng của các lứa hái trong năm và đánh giá đa dạng di truyền nguồn gen chè Trung du xanh.

- Tuyển chọn được 19 cây đầu dòng, giống chè Trung du xanh. Trong đó có 11 cây ở tỉnh Thái Nguyên và 8 cây ở tỉnh Phú Thọ.

- Nghiên cứu hoàn thiện được 4 quy trình kỹ thuật: 1) Quy trình kỹ thuật nhân giống chè giống Trung du xanh bằng phương pháp giâm cành; 2) Quy trình kỹ thuật trồng mới giống chè Trung du xanh; 3) Quy trình kỹ thuật thâm canh chè Trung du xanh; 4) Quy trình kỹ thuật chế biến chè xanh đặc sản - giống chè Trung du xanh

- Nghiên cứu xây dựng được 3 bộ tiêu chuẩn cơ sở: 1) Tiêu chuẩn tuyển chọn cây đầu dòng giống chè Trung du xanh; 2) Bộ tiêu chuẩn cơ sở cây chè giống nhân vô tính bằng phương pháp giâm cành – Giống chè Trung du xanh; 3) Bộ tiêu chuẩn cơ sở chè xanh đặc sản – giống chè Trung du xanh.

- Xây dựng được 5.000 m² vườn cây đầu dòng, giống chè Trung du xanh, trong đó 3.000 m² ở xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên và 2.000 m² ở Trung tâm nghiên cứu phát triển chè, viện KHKTNLNMNPB; 01 ha mô hình trồng mới ở xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên; 02 ha mô hình thâm canh tại tỉnh Thái Nguyên, 01 ha mô hình thâm canh tại tỉnh Phú Thọ.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

- Việc tuyển chọn 19 cây đầu dòng và xây dựng các quy trình kỹ thuật thâm canh và chế biến chè xanh đặc sản giúp tối ưu hóa năng suất và nâng cao chất lượng chè. Điều này cho phép sản xuất ra các sản phẩm chè chất lượng cao, có giá trị thị trường lớn hơn.

Ứng dụng quy trình thâm canh đạt năng suất cao hơn sản xuất truyền thống từ 15 – 17%, kết hợp với ứng dụng quy trình chế biến chè xanh đặc sản nâng cao chất lượng

chè, vì vậy giá bán dự kiến tăng từ 15 – 20% góp phần nâng cao thu nhập cho người nông dân ở Thái Nguyên, Phú Thọ, Tuyên Quang.

- Các bộ tiêu chuẩn cơ sở được xây dựng là nền tảng để tạo ra sản phẩm chè đồng nhất, đạt chất lượng cao, dễ dàng đăng ký thương hiệu và nâng cao uy tín trên thị trường. Điều này giúp chè Trung du xanh cạnh tranh tốt hơn với các loại chè khác.

- Việc xây dựng vườn cây đầu dòng và mô hình trồng mới cho thấy khả năng nhân rộng sản xuất, cung cấp nguồn giống chất lượng cao, góp phần duy trì được diện tích chè Trung du tại ba tỉnh Thái Nguyên, Phú Thọ và Tuyên Quang đang có nguy cơ bị thay thế bởi các giống mới khác.

Nương chè Trung du xanh được trồng từ giống của các cây chè đầu dòng có khả năng chống chịu sâu bệnh tốt hơn giúp giảm lượng thuốc bảo vệ thực vật cần sử dụng, tiết kiệm chi phí và bảo vệ môi trường.

3.2. Hiệu quả xã hội

Các quy trình kỹ thuật nhân giống, trồng mới và thâm canh cung cấp cho nông dân những kiến thức và công cụ cần thiết để canh tác hiệu quả hơn. Điều này giúp tăng thu nhập, ổn định cuộc sống và nâng cao năng lực sản xuất cho người dân tại các vùng chè Thái Nguyên, Phú Thọ và Tuyên Quang.

Việc xây dựng bộ dữ liệu về đặc điểm nông sinh học và tuyển chọn cây đầu dòng là bước đi quan trọng trong việc bảo tồn và phát triển nguồn gen chè Trung du xanh. Mặt khác, kết quả đánh giá đa dạng di truyền nguồn gen chè không những xác định và bảo tồn các nguồn gen quý mà còn tạo tiền đề cho việc lai tạo giống chè mới giúp nâng cao thu nhập cho người dân trồng chè, đặc biệt là ở các vùng nông thôn, góp phần xóa đói giảm nghèo và cải thiện đời sống.

Nghiên cứu đã xây dựng được các tiêu chuẩn kỹ thuật và bộ tiêu chuẩn cơ sở, tạo ra nền tảng vững chắc cho các nghiên cứu và ứng dụng tiếp theo về cây chè Trung du xanh nói riêng và cây chè nói chung.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu ✓ vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn

☒

- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

☐

- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

☐

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc

☐

- Đạt

☒

- Không đạt

☐

Giải thích lý do: Đã hoàn thành đầy đủ khối lượng công việc và đảm bảo chất lượng các nội dung nghiên cứu theo Hợp đồng

Hoàn thành đầy đủ số lượng và chất lượng các sản phẩm theo Hợp đồng

Tiến độ thực hiện đảm bảo theo Hợp đồng và Quyết định 1931/QĐ-BKHCN ngày 15/08/2024 Điều chỉnh thời gian thực hiện nhiệm vụ thêm 12 tháng.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



TS. Lê Sỹ Lợi

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
TS. Hà Thị Hòa